

Số: 78/2018/QĐST/HNGĐ

M, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;  
Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã L, huyện M, Thành phố H;  
Nơi cư trú hiện nay: Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố H.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977;  
Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã L, huyện M, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26 ngày 22/6/1999 tại UBND xã L, huyện M, Tỉnh V (nay là Thành phố H).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Vợ chồng có 3 con chung là: Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 17/3/2000; Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/8/2002 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19/5/2007.

Giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A cho đến khi cháu A thành niên, đủ 18 tuổi.

Giao cho anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T và cháu Nguyễn Ngọc K cho đến khi cháu T và cháu K thành niên, đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Chị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004892 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả lại chị T số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai trên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND M
- Chi cục THADS M.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim T**

